

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch hành động “Giảm phát thải khí nhà kính
thông qua hạn chế mất rừng và suy thoái rừng; bảo tồn,
nâng cao trữ lượng các - bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng”
tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030**

TRUNG TÂM CÔNG ĐẢO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....299.....
ĐẾN	Ngày: 05/01/18.....
	Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh;

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 05/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các - bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3926/SNNPTNT ngày 27/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất rừng và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các - bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng” (gọi tắt là REDD+) tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 và Văn phòng REDD+ tỉnh Quảng Ngãi) hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch này theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và

Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công Thương, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: PCVP(NL), KT, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak8.

KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

“Giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất rừng và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các - bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng” tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030

*(Kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-UBND ngày 15/01/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

I. QUAN ĐIỂM

- Chương trình “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất rừng và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các - bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng” (gọi tắt là REDD+) góp phần thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh gắn với phát triển bền vững, đảm bảo an ninh môi trường và xóa đói giảm nghèo.

- Chương trình REDD+ phải đảm bảo phù hợp với chính sách pháp luật, tuân thủ các điều ước, thỏa thuận quốc tế liên quan mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

- Thực hiện Chương trình REDD+ phải đảm bảo sự thống nhất trong chỉ đạo, quản lý và điều hành của Nhà nước; phát huy cao nhất sự tham gia và giám sát của các đoàn thể chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng dân cư, tận dụng hiệu quả các cơ chế hợp tác quốc tế.

- Các hoạt động REDD+ nhằm giải quyết các nguyên nhân mất rừng và suy thoái rừng, lồng ghép và áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn trong REDD+, đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả các bên liên quan.

- Chương trình REDD+ đóng góp tích cực vào việc chuyển dịch ưu tiên sang cải thiện chất lượng rừng tự nhiên và rừng trồng, hạn chế mất rừng nhằm tối đa hóa các lợi ích xã hội, kinh tế và môi trường; khai thác giá trị dịch vụ môi trường rừng, tạo nguồn tài chính bền vững cho bảo vệ và phát triển rừng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Góp phần bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, mở rộng diện tích và nâng cao chất lượng rừng trồng; gắn và lồng ghép với mục tiêu quốc gia về giảm phát thải nhà kính, nhằm hạn chế tác động của biến đổi khí hậu, bảo vệ và phát triển rừng, tăng trưởng xanh; thu hút sự hỗ trợ của quốc tế, tiến tới tiếp cận thị trường tín chỉ các - bon; nâng cao đời sống người dân và đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2018-2020

- Đến năm 2020, góp phần giảm phát thải khí nhà kính thông qua các hoạt động REDD+, nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt 52%.

- Đáp ứng yêu cầu sẵn sàng thực hiện REDD+, đảm bảo đủ năng lực để tiếp cận nguồn tài chính chi trả dựa vào kết quả phù hợp với các yêu cầu quốc tế.

- Nâng cao chất lượng các loại rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), định hướng đến năm 2030, diện tích đất lâm nghiệp là 285.127 ha, trong đó rừng sản xuất là 168.585 ha; rừng phòng hộ là 96.219 ha và rừng đặc dụng là 20.323 ha nhằm tăng tích lũy các - bon và dịch vụ môi trường rừng; nhân rộng các mô hình trồng rừng hiệu quả; quản lý, nâng cao chất lượng và sử dụng bền vững rừng tự nhiên; khai thác có hiệu quả du lịch sinh thái, khu bảo tồn thiên nhiên. Góp phần cải thiện quản trị rừng, tạo việc làm, nâng cao đời sống người dân gắn với xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an ninh, quốc phòng.

- Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các giống mới, giống chất lượng vào trồng rừng, khuyến khích thay thế diện tích trồng rừng nguyên liệu gỗ nhỏ bằng các diện tích trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn bằng các loài cây nguy cấp, quý hiếm và các loài cây bản địa góp phần nâng cao chất lượng rừng, tăng khả năng hấp thu khí CO₂ của rừng, tăng sinh khối để tăng tích trữ các - bon và đảm bảo cung cấp gỗ cho sản phẩm tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Khuyến khích thực hiện mô hình quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng.

b) Giai đoạn 2021-2030

- Ổn định diện tích rừng tự nhiên đến năm 2030 ít nhất bằng diện tích đạt được tại năm 2020 và đảm bảo giữ ổn định tỷ lệ che phủ rừng, góp phần giảm lượng khí thải nhà kính và thực hiện định hướng tăng trưởng xanh của tỉnh.

- Nhân rộng các mô hình hiệu quả cao về REDD+ và quản lý rừng bền vững, lồng ghép REDD+ vào chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững góp phần cải thiện quản trị rừng, tạo việc làm, nâng cao đời sống người dân gắn với xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an ninh, quốc phòng

- Triển khai, tổ chức thực hiện khung hành động của chương trình REDD+ và tiếp cận các nguồn tài chính chi trả dựa vào kết quả phù hợp với các yêu cầu quốc tế.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Kế hoạch này được thực hiện trên phạm vi toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp của tỉnh.

2. Đối tượng

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tham gia vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào tổ chức thực hiện, vận hành kế hoạch hành động.

3. Thời gian

Thời gian thực hiện từ năm 2018 đến hết năm 2030.

IV. NỘI DUNG

1. Các hoạt động nhằm giảm mất rừng và suy thoái rừng

- Rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh theo hướng quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng bền vững có hiệu quả (tăng cường công tác bảo vệ rừng tự nhiên và nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng).

- Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, thủy sản bền vững và không gây mất rừng, suy thoái rừng.

- Cải thiện quản trị rừng và cải thiện sinh kế cho người dân sống trong và gần rừng, đặc biệt là các hộ gia đình, cá nhân sống bằng nghề rừng.

- Tăng cường thực thi pháp luật về lâm nghiệp; công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

2. Các hoạt động nhằm bảo tồn, tăng cường trữ lượng các – bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng

- Đánh giá và nhân rộng các mô hình kinh doanh rừng năng suất cao, xây dựng các mô hình chuyên hóa rừng, trồng rừng kinh doanh gỗ lớn.

- Thí điểm, đánh giá và nhân rộng mô hình quản lý rừng tự nhiên bền vững; bảo vệ, bảo tồn và phục hồi rừng.

- Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư tài chính cho phát triển lâm nghiệp.

3. Hoàn thiện các yếu tố sẵn sàng thực hiện REDD+

- Tiếp thu và hoàn thiện các yếu tố REDD+ cốt lõi theo lộ trình và tuân thủ các điều khoản theo hướng dẫn của Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về Biến đổi Khí hậu (UNFCCC).

- Thực hiện cơ chế quản lý tài chính cho REDD+.

- Tăng cường hợp tác để thúc đẩy REDD+ và giảm thiểu rủi ro trong chuyển dịch phát thải.

- Tuyên truyền, xây dựng năng lực và giám sát quá trình thực hiện kế hoạch REDD+.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát, hoàn thiện các quy hoạch liên quan đến rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch rừng sản xuất và điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng hướng tới quản

lý rừng bền vững và hiệu quả. Lồng ghép các chương trình, kế hoạch REED+, sử dụng các tiêu chuẩn REED+ và thực hành tốt trong quá trình thực hiện quy hoạch lâm nghiệp.

- Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, quan tâm bố trí quỹ đất để các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh lâm nghiệp đủ điều kiện đầu tư sản xuất ổn định theo chu kỳ. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân đã được giao nhưng sử dụng không hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích để giao cho các đối tượng khác sử dụng phát triển kinh tế lâm nghiệp.

- Hoàn thiện công tác giao đất, giao rừng cho cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng và tổ chức.

- Huy động sự tham gia của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức trong việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát thực thi REED+.

2. Nâng cao diện tích và chất lượng rừng trồng phòng hộ, rừng tự nhiên theo hướng quản lý rừng bền vững, cải thiện sinh kế cho người dân sống gần rừng gắn với phát triển nông thôn mới

- Tăng cường thực hiện các giải pháp bảo vệ, khoanh nuôi phục hồi và làm giàu rừng tự nhiên nhằm nâng cao chất lượng rừng tự nhiên phát huy vai trò, chức năng phòng hộ của rừng theo hướng bền vững. Đồng thời, ban hành các chính sách hỗ trợ, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế trồng mới, chuyển hóa từ sản xuất kinh doanh rừng trồng nguyên liệu gỗ nhỏ sang rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn.

- Tăng cường thực hiện quản lý rừng bền vững: Các đơn vị quản lý rừng cần xác lập, xây dựng hệ thống quản lý, sử dụng rừng hướng tới khai thác, sử dụng bền vững, đáp ứng tiêu chuẩn của Việt Nam, thế giới như FSC, PEFC để tiến tới được cấp chứng chỉ rừng.

3. Áp dụng khoa học công nghệ

- Nghiên cứu, chuyển giao các phương thức kinh doanh rừng tổng hợp, bền vững; kỹ thuật nhân giống mới có năng suất cao; kỹ thuật nông lâm kết hợp có hiệu quả; khuyến khích áp dụng công nghệ mới, hiện đại trong chế biến sâu lâm sản... Đẩy mạnh xã hội hóa nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, thu hút các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

- Tăng cường quản lý chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp: Đầu tư nâng cấp hệ thống vườn ươm hiện có theo hướng hiện đại với nhiều thành phần tham gia nhằm đảm bảo cung ứng đủ giống có chất lượng phục vụ trồng rừng trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát quản lý chất lượng giống, thực hiện quản lý tốt chuỗi hành trình về giống nhằm đảm bảo giống đưa vào trồng rừng phải có năng suất, chất lượng cao.

- Tăng cường năng lực của hệ thống khuyến nông, khuyến lâm nhằm chuyển giao, hỗ trợ đưa khoa học, công nghệ mới vào phục vụ sản xuất. Đầu

tư hỗ trợ xây dựng một số mô hình sản xuất, kinh doanh rừng hiệu quả, bền vững để phổ biến, nhân rộng. Mở các lớp tập huấn chuyên giao về kỹ thuật trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng và khai thác rừng hợp lý; các lớp bồi dưỡng về quản lý rừng...

- Tạo môi trường thuận lợi, đẩy mạnh áp dụng, đầu tư các dây chuyền công nghệ chế biến tiên tiến, hiện đại với công suất, thiết bị đủ lớn, ít ô nhiễm môi trường vào sản xuất, trong đó ưu tiên công nghệ chế biến gỗ rừng trồng sản xuất ván nhân tạo như MDF, ván ghép thanh,...

4. Nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng gắn với đẩy mạnh chế biến tinh, sâu; liên doanh liên kết, mở rộng thị trường nhằm theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững rừng trồng

a) **Thâm canh rừng trồng:** Phát triển diện tích rừng trồng nguyên liệu tập trung thâm canh. Từng bước thay thế những diện tích rừng trồng kém hiệu quả, tăng diện tích thâm canh các loại giống có năng suất cao, rừng nguyên liệu gỗ lớn, cây bản địa; khuyến khích phát triển lâm nghiệp đa chức năng, các mô hình kết hợp chăn nuôi, trồng cây ăn quả, du lịch sinh thái với trồng rừng và khai thác rừng bền vững;

b) **Mô hình rừng trồng cây gỗ lớn:** Chuyển hóa rừng trồng sản xuất nguyên liệu gỗ nhỏ sang rừng trồng sản xuất nguyên liệu gỗ lớn phục vụ chế biến tinh, sâu. Xác định các loài cây trồng cây kinh doanh gỗ lớn phù hợp với điều kiện lập địa từng vùng trên địa bàn tỉnh, gồm: đối với loài cây mọc nhanh như các loài Keo, Xoan,... các loài cây bản địa: Lim xanh, Sao đen, Sưa,...

c) **Phát triển, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng lâm nghiệp phục vụ sản xuất lâm nghiệp tập trung, quy mô lớn.**

d) **Đẩy mạnh khuyến khích liên kết trong phát triển sản xuất để nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm hàng hóa lâm nghiệp:**

- **Phát triển rừng trồng nguyên liệu:** Khuyến khích các doanh nghiệp (Công ty lâm nghiệp, doanh nghiệp chế biến) đầu tư liên kết với các hộ dân để phát triển rừng nguyên liệu theo hình thức bên góp đất, bên góp vốn hoặc Doanh nghiệp cung ứng giống, kỹ thuật, người dân tổ chức trồng, bảo vệ, chế biến sản phẩm nhằm mục đích hai bên hưởng lợi theo thỏa thuận, doanh nghiệp chịu trách nhiệm bao tiêu sản phẩm gỗ khai thác.

- **Phát triển các sản phẩm lâm sản ngoài gỗ:** Xây dựng các mô hình liên kết trồng và phát triển dược liệu, cây đặc sản dưới tán rừng, sản xuất kinh doanh lâm sản ngoài gỗ làm cơ sở nhân rộng mô hình. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia thực hiện liên kết phát triển các mô hình lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng nhằm tăng sản phẩm hàng hóa trên đất lâm nghiệp, góp phần tăng thu nhập cho các bên liên quan tham gia sản xuất.

- **Thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất:** Tổ chức sản xuất tạo môi trường thuận lợi thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất gắn chế biến, kết nối thị trường tiêu thụ theo chuỗi sản phẩm.

đ) Xúc tiến mở rộng thị trường tiêu thụ gỗ và lâm sản: Tích cực khai thác thị trường truyền thống, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, hướng mạnh xuất khẩu sản phẩm cao cấp. Đẩy mạnh tổ chức các kênh phân phối, tiêu thụ sản phẩm gỗ, tăng cường liên kết, xúc tiến đầu tư, tìm kiếm thị trường tiêu thụ.

5. Tăng cường công tác quản lý, thực thi Luật Bảo vệ và phát triển rừng

a) Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn, xử lý các hành vi khai thác, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, chế biến lâm sản trái phép:

- Hàng năm các chủ rừng cần rà soát, xây dựng phương án quản lý bảo vệ rừng nhằm đảm bảo công tác bảo vệ rừng đạt hiệu quả, bố trí lực lượng, phát hiện kịp thời, phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương ngăn chặn và xử lý các vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

- Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững các cấp chỉ đạo, tổ chức và huy động lực lượng chức năng kiểm tra, giám sát, phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm những hành vi xâm hại rừng.

- Tập trung xử lý dứt điểm các điểm nóng về bảo vệ rừng. Đẩy mạnh công tác pháp chế, giải quyết dứt điểm, xử phạt, đưa ra truy tố các vụ vi phạm đã có đủ hồ sơ pháp lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; kiên quyết đình chỉ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật; xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân lợi dụng chủ trương khai thác tận thu, tận dụng rừng để khai thác trái phép lâm sản.

b) Tăng cường và thường xuyên phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp, ngành và tầng lớp nhân dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm đa dạng hóa các nguồn lực tài chính thực hiện chương trình

- Thực hiện có trách nhiệm các cam kết quốc tế, các tổ chức tài trợ phù hợp với lợi ích quốc gia và thông lệ quốc tế về REDD+; tích cực, chủ động liên kết với các tổ chức, chương trình và sáng kiến quốc tế về thực hiện các mục tiêu REDD+, biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững nhằm huy động và thực hiện có hiệu quả sự hỗ trợ về tài chính, về kỹ thuật để thúc đẩy triển khai Chương trình REDD+.

- Tổ chức đối thoại và các diễn đàn đầu tư, doanh nghiệp để kết nối các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài nước; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, sản phẩm liên quan đến rừng.

7. Giải pháp về vốn

a) Vốn Ngân sách nhà nước: Lồng ghép các Chương trình mục tiêu: Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu Ứng phó với Biến

đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh; Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn xã hội; Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư và các chương trình, dự án khác thực hiện trong giai đoạn 2016-2020.

b) Vốn tự có của các chủ rừng và vốn hỗ trợ đầu tư từ các doanh nghiệp và các loại hình kinh tế khác ngoài ngân sách thông qua các hình thức liên doanh, liên kết thông qua hoạt động trồng rừng và phát triển sinh kế.

c) Nguồn điều phối từ Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam và nguồn thu từ các nhà máy, cơ sở có sử dụng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ và Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010.

d) Vốn tín dụng: Tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng thương mại. Ngoài ra, nhà nước hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi cho các đối với các đối tượng theo quy định hiện hành.

đ) Nguồn vốn quốc tế: Đóng góp, tài trợ, ủy thác của Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi Chính phủ, doanh nghiệp, cá nhân và các thể chế tài chính khác; nguồn thu nhận được từ kết quả thực hiện REDD+, bao gồm cả nguồn thu từ kinh doanh tín chỉ các - bon rừng.

e) Các nguồn vốn hợp pháp khác: Định hướng sử dụng các nguồn vốn theo hướng giảm dần nguồn chi từ Ngân sách nhà nước; tập trung sự hỗ trợ các nguồn vốn ODA, nguồn vốn các chương trình dự án lâm nghiệp quốc tế. Việc phân bổ các nguồn kinh phí cụ thể sẽ được xác định trên cơ sở thỏa thuận cụ thể với các nhà tài trợ và kinh phí đóng góp tiềm năng vào ngân sách nhà nước, được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

8. Triển khai lồng ghép các hoạt động trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2018 – 2020

a) **Hoạt động 1:** Rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch rừng sản xuất và điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng hướng tới quản lý rừng bền vững và hiệu quả.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018.

b) **Hoạt động 2:** Tăng cường công tác khoán quản lý bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng cho các BQL rừng phòng hộ, các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, UBND các xã, các tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018-2020.

c) Hoạt động 3: Đẩy mạnh công tác giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao và cho thuê đất lâm nghiệp cho các thành phần kinh tế; giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật và việc chồng lấn diện tích rừng phòng hộ trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân trong phạm vi quy hoạch đất rừng phòng hộ; đến hết năm 2018 hoàn thành việc giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018.

d) Hoạt động 4: Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2015-2020

- Thực hiện các hoạt động chính:

+ Củng cố và nâng cao năng lực chuyên môn cho lực lượng trực tiếp tham gia bảo vệ rừng và PCCCR;

+ Đầu tư trang thiết bị và phương tiện cần thiết phục vụ bảo vệ rừng, PCCCR cho lực lượng chuyên trách theo quy định;

+ Đầu tư, sửa chữa trạm bảo vệ rừng, PCCCR; trụ sở làm việc của Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo các cấp (Chi cục Kiểm lâm và Hạt Kiểm lâm các huyện);

+ Nâng cấp phần mềm theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; Nâng cấp phần mềm cảnh báo phát hiện sớm về PCCCR.

- Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2016-2020.

đ) Hoạt động 5: Xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn và mua sắm trang thiết bị, nhằm nâng cao năng lực cho lực lượng trực tiếp tham gia bảo vệ rừng

- Thực hiện các hoạt động chính:

+ Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng bảo vệ rừng cấp xã cho lực lượng bảo vệ rừng tại các xã;

+ Tổ chức các hội thảo nâng cao nhận thức cho các bên liên quan (bao gồm cấp tỉnh, huyện, BQL rừng và các công ty lâm nghiệp);

+ Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác thực thi nhiệm vụ theo phân cấp;

+ Nâng cao nhận thức về REED+ và biến đổi khí hậu thông qua tuyên

truyền và các sản phẩm truyền thông.

- + Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ rừng, PCCCR cho cộng đồng dân cư;

- + Đầu tư trang thiết bị và phương tiện cần thiết phục vụ bảo vệ rừng, PCCCR;

- Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2016-2020.

e) Hoạt động 6: Theo dõi diễn biến, cập nhật thông tin về diện tích rừng và đất lâm nghiệp

- + Chính lý, nâng cấp cơ sở dữ liệu bằng công nghệ viễn thám.

- + Đào tạo tập huấn.

- + Chi phí mua sắm trang thiết bị.

- + Chi phí quản lý, kiểm tra kỹ thuật.

- Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2017-2020.

g) Hoạt động 7: Trồng rừng trên đất trống và sau khai thác rừng trồng.

h) Hoạt động 8: Nâng cao năng suất, chất lượng của rừng nhằm bảo tồn trữ lượng các - bon, giá trị phòng hộ và giá trị đa dạng sinh học.

- Các hoạt động cụ thể được xác định bao gồm:

- + Cải tạo làm giàu rừng tự nhiên trên các đối tượng rừng nghèo, rừng phục hồi trong các khu rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh.

- + Khoanh nuôi tái sinh rừng: Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên và Khoanh nuôi có trồng bổ sung cây lâm nghiệp đối với các đối tượng rừng quy định tại Quyết định 175/1998/QĐ-BNN-KHCN ngày 04/11/1998 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, các BQL rừng phòng hộ.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018-2020.

i) Hoạt động 9: Trồng cây phân tán

- Trồng cây phân tán dọc các tuyến đường giao thông, nơi công cộng.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, các BQL rừng phòng hộ chủ trì phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018-2020.

k) Hoạt động 10: Giảm hoạt động khai thác gỗ, củi và lâm sản ngoài gỗ trái phép trong rừng tự nhiên

- Các hoạt động cụ thể được xác định bao gồm:

- + Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực thi pháp luật, quy chế của các cơ sở chế biến lâm sản 02 đợt/năm.

- + Tuyên truyền nâng cao nhận thức và vận động người dân sử dụng vật liệu thay thế gỗ rừng tự nhiên.

- + Xây dựng và hướng dẫn thực hiện chính sách phát triển lâm nghiệp.

- + Thí điểm, nhân rộng chia sẻ lợi ích các sản phẩm từ rừng.

- Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên hàng năm.

l) Hoạt động 11: Tăng cường việc thực hiện quy chế phối hợp liên ngành trong bảo vệ rừng.

Các hoạt động cụ thể được xác định bao gồm:

- + Rà soát, đánh giá việc thực hiện quy chế phối hợp liên ngành trong quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR.

- + Bổ sung, xây dựng hoàn thiện bộ quy chế phối hợp liên ngành.

- + Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện quy chế phối hợp bảo vệ phát triển rừng và PCCCR (01 hội nghị/năm).

- Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên hàng năm.

m) Hoạt động 12: Phát triển lâm sản ngoài gỗ (LSNG) bền vững.

- Các hoạt động cụ thể được xác định bao gồm:

- + Tiếp tục thực hiện các dự án đang đầu tư, đồng thời điều tra, đánh giá, đề xuất xây dựng mô hình trồng cây đặc sản, cây dược liệu nhằm bảo tồn nguồn gen, tạo hướng phát triển LSNG.

- + Xây dựng mô hình cây ăn quả, lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu, cây đặc sản.

- + Tập huấn nâng cao năng lực kỹ thuật trồng cây LSNG.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018-2020.

n) Hoạt động 13: Hỗ trợ phát triển sinh kế, xây dựng các mô hình sinh kế thay thế bền vững cho cộng đồng địa phương

- Các hoạt động cụ thể được xác định bao gồm:

- + Trồng rừng kết hợp trồng cây dược liệu, cây đặc sản dưới tán rừng

- + Tập huấn nâng cao năng lực, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm (Hội nông dân, trường học, Công ty Lâm nghiệp, Ban quản lý rừng phòng hộ,), thăm

quan học tập mô hình trồng rừng, mô hình chăn nuôi.

- + Phát triển du lịch, dịch vụ nhằm tạo sinh kế cho người dân địa phương như: Du lịch sinh thái kết hợp tham quan ngắm cảnh thiên nhiên; Du lịch sinh thái thể thao leo núi, đi bộ trong rừng, kết hợp ngắm cảnh thiên nhiên; Du lịch sinh thái vui chơi giải trí và giao lưu văn hóa với cộng đồng các dân tộc thiểu số sống trong khu vực,...

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018-2020.

o) Hoạt động 14: Quản lý rừng bền vững hướng tới cấp chứng chỉ rừng trên địa bàn tỉnh

- Các hoạt động cụ thể được xác định bao gồm:

- + Điều tra thu thập số liệu về điều kiện cơ bản phục vụ xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững theo quy định hiện hành.

- + Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững (kế hoạch bảo vệ, quản lý, sử dụng rừng, hỗ trợ cộng đồng người dân) hướng tới cấp chứng chỉ rừng.

- + Thực hiện theo dõi đánh giá tài nguyên rừng theo định kỳ hàng năm.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018-2020.

p) Hoạt động 15: Hỗ trợ xây dựng và thực hiện Kế hoạch quản lý rừng bền vững cho các Ban quản lý rừng phòng hộ.

- Các hoạt động cụ thể được xác định bao gồm:

- + Xây dựng Kế hoạch quản lý rừng bền vững với các Ban quản lý rừng phòng hộ.

- + Xây dựng và hỗ trợ thực hiện Kế hoạch hành động REDD+ Khu bảo tồn Khu Tây huyện Ba Tư và Khu Tây huyện Trà Bồng;

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị, chủ rừng liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018-2020.

q) Hoạt động 16: Tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho các chủ rừng là cộng đồng, nhóm hộ và hộ gia đình

- Các hoạt động cụ thể được xác định bao gồm:

- + Tập huấn kỹ năng trong công tác tuần tra bảo vệ rừng và các chính sách về quản lý rừng cộng đồng.

- + Hướng dẫn xây dựng phương án và kế hoạch quản lý bảo vệ và sử

dụng rừng bền vững tự nhiên.

- + Biên soạn và in ấn tài liệu hỗ trợ quá trình quản lý, bảo vệ rừng được giao khoán.

- + Nghiên cứu xây dựng, ban hành các chính sách phát triển lâm nghiệp của địa phương; tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách về bảo vệ, phát triển rừng đến chính quyền cơ sở và người dân.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018-2020.

r) Hoạt động 17: Tăng cường sự ủng hộ và tham gia của cộng đồng dân cư đối với công tác bảo tồn các giá trị đa dạng trên địa bàn tỉnh.

- Các hoạt động cụ thể được xác định bao gồm:

- + Biên soạn các chương trình và tài liệu giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- + Tổ chức các cuộc họp dân bản để giới thiệu mục tiêu và quy chế quản lý của các khu bảo tồn.

- + Tổ chức các cuộc họp dân nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức về nguy cơ và thảm họa cháy rừng, khai thác trái phép gỗ và lâm sản ngoài gỗ.

- + Biên soạn, xuất bản sổ tay giới thiệu về giá trị đa dạng sinh học.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên hàng năm.

s) Hoạt động 18: Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đưa các giống mới vào trồng rừng, nâng cao chất lượng và khả năng cung ứng giống cây lâm nghiệp

- Các hoạt động cụ thể được xác định bao gồm:

- + Lập Quy hoạch hệ thống rừng giống và vườn ươm giống cây lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

- + Hỗ trợ nâng cấp, xây dựng các vườn ươm cố định tại các huyện, đặc biệt hỗ trợ đầu tư xây dựng trung tâm giống cây rừng chất lượng cao phục vụ cho công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh.

- + Hỗ trợ xây dựng các rừng giống tại các huyện trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, UBND các huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018-2020.

t) Hoạt động 19: Chuyển hóa rừng trồng nguyên liệu gỗ nhỏ sang rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn

- Các hoạt động cụ thể được xác định bao gồm:
 - + Xây dựng chính sách Quy định mức hỗ trợ đầu tư trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn; hỗ trợ, khuyến khích trồng cây gỗ nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
 - + Xây dựng dự án hỗ trợ trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2018-2020, trong đó: Điều tra, khảo sát, xác định khu vực rừng trồng đủ điều kiện chuyển hóa sang kinh doanh rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn (các loài cây trồng mọc nhanh, điều kiện lập địa, vùng nguyên liệu,...).
 - + Bảo vệ và chăm sóc rừng trồng hàng năm.
- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, UBND các huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018-2020.

u) Hoạt động 21: Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Các dự án được xác định cụ thể bao gồm:
 - + Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ của các BQL rừng phòng hộ giai đoạn 2011-2020;
 - + Dự án chuyển tiếp nâng cao năng lực PCCCR cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015 – 2020;
 - + Dự án Điều tra, xây dựng, bảo tồn và phát triển nguồn giống cây bản địa: Lim xanh, Dầu rái, Chò chỉ, Sao đen trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
 - + Quy hoạch hệ thống rừng giống và vườn ươm giống cây lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
 - + Quy hoạch chi tiết khu 02 bảo tồn dự trữ thiên nhiên Khu Tây huyện Ba Tơ, Khu Tây huyện Trà Bồng đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;
 - + Dự án đầu tư phát triển vùng chuyên canh cây quế Trà Bồng, Tây Trà;
 - + Dự án nghiên cứu lưu giữ, bảo tồn nguồn gen giống cây quế bản địa Trà Bồng tại Quảng Ngãi và đánh giá kết quả bảo tồn;
 - + Dự án trồng rừng phòng hộ cảnh quan môi trường huyện Lý Sơn.
 - + Mô hình trồng rừng phòng hộ và mô hình trồng đai cây xanh phân định ranh giới giữa các loại rừng trên địa bàn tỉnh.
 - + Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (dự án JICA 2).
 - + Thực hiện hỗ trợ mô hình trồng lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng.
 - + Dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở nuôi cấy mô sản xuất

giống cây trồng lâm nghiệp .

+ Các dự án trồng rừng ngập mặn, ven biển đang thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Cơ quan thực hiện: Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, UBND các huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan.

v) Hoạt động 22: Thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và trồng rừng thay thế

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và trồng rừng thay thế đến mọi đối tượng trong xã hội đặc biệt là người dân.

- Tăng cường đơn đốc việc thu nộp phí dịch vụ môi trường rừng đối với các đối tượng sử dụng dịch vụ môi trường rừng. Hỗ trợ kịp thời, đúng định mức cho các đối tượng cung cấp dịch vụ môi trường rừng.

- Trồng rừng thay thế và nâng cao chất lượng rừng đối với diện tích rừng chuyển đổi sang mục đích khác.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng quản lý Quỹ, UBND tỉnh để giải quyết các vấn đề còn tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, UBND các huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên hàng năm.

9. Giám sát và đánh giá

- Giám sát và đánh giá kịp thời các chính sách và biện pháp thực hiện Chương trình REDD+ theo trách nhiệm của từng cơ quan, sở ngành liên quan.

- Đảm bảo tính minh bạch, công khai, có sự tham gia của các bên liên quan, thực hiện Chương trình REDD+ về mặt tài chính và tổ chức thực hiện.

- Hệ thống chỉ số, khung giám sát và đánh giá Chương trình REDD+ thực hiện theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Điều hành và quản lý Kế hoạch hành động REDD+

- Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển rừng bền vững tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động REDD+ của tỉnh, tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành của tỉnh thực hiện kế hoạch; Ban hành các chính sách, hướng dẫn, huy động thêm nguồn lực thực hiện chương trình REDD+.

+ Thường kỳ báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch hành động REDD+ tỉnh Quảng Ngãi cho Ban Chỉ đạo Chương trình REDD+ Quốc gia.

2. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, đầu mối thực hiện Kế hoạch hành động REDD+ của tỉnh, gồm các nhiệm vụ sau:

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch Chương trình mục tiêu phát triển rừng bền vững tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động REDD+.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch; Tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục các hoạt động REDD+ trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện kế hoạch đề hướng dẫn, đôn đốc và hỗ trợ kỹ thuật, lập kế hoạch lồng ghép các hoạt động REDD+ trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo việc xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch; trình văn bản dự thảo chính sách và hướng dẫn để Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và ban hành, hoặc ban các văn bản hướng dẫn theo quyền hạn và nhiệm vụ.

- Xây dựng các kế hoạch thực hiện hàng năm và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động REDD+ của tỉnh theo các kế hoạch đã xây dựng.

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm theo dõi diễn biến hiện trạng rừng hàng năm (diện tích và trạng thái rừng, các chỉ số theo dõi liên quan đến biến động các - bon rừng, đa dạng sinh học) thông qua các Ban quản lý rừng, Hạt Kiểm lâm, UBND xã để báo cáo lên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định và hướng dẫn.

- Hàng năm, phối hợp với các sở, ngành có liên quan rà soát và tổng hợp nhu cầu ngân sách để lồng ghép vào việc thực hiện Kế hoạch hành động REDD+ của tỉnh.

- Hàng năm đánh giá việc thực hiện Kế hoạch và báo cáo tiến độ thực hiện cho Ủy ban dân tỉnh; đề xuất các biện pháp giải quyết các vấn đề vượt quá thẩm quyền của mình.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành có liên quan trong việc rà soát, hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp, nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm), đất quy hoạch xây dựng các công trình thủy điện, đường giao thông, đất nuôi trồng thủy sản,...

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp số liệu về tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh thuộc lĩnh vực được giao quản lý. Chỉ đạo việc lập kế hoạch và quản lý đất đai ở các cấp có lồng ghép thực hiện hoạt động REDD+

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc giám sát, đánh giá kết quả của việc giảm phát thải theo Chương trình hành động REDD+.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh bố trí, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để thực hiện kế hoạch; xây dựng, đề xuất các chính sách, cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển kinh tế lâm nghiệp.

d) Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai cơ chế và chính sách liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính thực hiện Kế hoạch hành động REDD+ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng các sở, ngành có liên quan tham mưu cho tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu để thực hiện kế hoạch, lồng ghép với việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng để phân đầu thực hiện các mục tiêu của kế hoạch; thực hiện kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định hiện hành.

đ) Các sở, ban, ngành:

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn và chỉ đạo cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và người dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng, việc thực hiện Kế hoạch hành động REDD+ trên địa bàn tỉnh.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thiết lập cơ chế chia sẻ lợi ích, vấn đề bình đẳng giới trong quá trình thực hiện REDD+.

- Hội Nông dân tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và năng lực, huy động nông dân tham gia vào các hoạt động REDD+ thông qua các hoạt động của Hội tại thôn bản.

- Ban Dân tộc tỉnh, Sở Công Thương, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và năng lực, huy động đồng bào dân tộc thiểu số tham gia vào các hoạt động REDD+; lồng ghép thực thi các hoạt động REDD+ vào các chương trình dự án liên quan đến đồng bào, người dân tộc sống gần rừng trong khuôn khổ quản lý nhà nước được giao.

e) Trách nhiệm của UBND cấp huyện

- UBND cấp huyện là cơ quan chủ trì tiếp nhận sự chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch hành động REDD+ của tỉnh tại địa phương;

- Bổ sung nhiệm vụ về REDD+ cho Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp cấp huyện hiện có.

- Xây dựng Kế hoạch hành động REDD+ cấp huyện để triển khai Chương trình REDD+ tại địa phương; lồng ghép kế hoạch hành động REDD+ cấp huyện với các chương trình, dự án bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các hoạt động REDD+ tại địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc giao đất gắn với giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn.

- Chỉ đạo UBND xã thực hiện Kế hoạch hành động REDD+ ở cấp xã trên cơ sở kiện toàn Ban lâm nghiệp xã với các thành viên tham gia như: Công an, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên, xã đội...

+ Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc giao đất gắn với giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

Chỉ đạo các cấp hội phối hợp chặt chẽ với chính quyền cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, người dân tham gia tích cực Kế hoạch hành động “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất rừng và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các - bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng” tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030; chủ động thực hiện các biện pháp quản lý bảo vệ rừng; tăng cường giám sát, vận động người dân tham gia giám sát, phát hiện, tố giác các trường hợp vi phạm pháp luật về rừng.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, phát sinh các cơ quan, đơn vị tổng hợp báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 và Văn phòng REDD+ tỉnh Quảng Ngãi) để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính